

Bản án số: 22/2026/HS-PT  
Ngày 10 - 4 - 2026

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hải;

*Các Thẩm phán:* Bà Đoàn Thị Kim Thương;  
Ông Phan Hồng Phước.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Nhật Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

**- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2026, tại Phòng xét xử số 01- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 33/2026/TLPT-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo **Trần Văn S** do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2026/HSST ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Trần Văn S**, sinh ngày 23 tháng 3 năm 1998, tại **phường B, tỉnh Quảng Trị**. Nơi thường trú: **Tổ dân phố D, phường B, tỉnh Quảng Trị**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (*học vấn*): lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần T (đã chết)** và bà **Nguyễn Thị T1**; chưa có vợ con.

- Tiền án: không;

- Tiền sự: Ngày 22/5/2025, bị **Công an phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình** (cũ) xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.050.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo Quyết định số 04/QĐ-XPHC.

Nhân thân:

+ Ngày 28/01/2016, bị **Công an phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình** (cũ) xử phạt vi phạm hành chính với hình phạt tiền 350.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 42/QĐ-XPHC.

+ Ngày 06/8/2020, bị Toà án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình (cũ) xử phạt 05 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Bản án số 31/2020/HS-ST; chấp hành xong hình phạt ngày 17/8/2023.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ sau đó chuyển tạm giam tại Phân trại tạm giam **B, Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Q**, kể từ ngày 26/8/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 25/8/2025 **Trần Văn S** nảy sinh ý định đi tìm người bán ma túy để mua. **S** đi bộ đến đoạn đường thuộc **phường B, tỉnh Quảng Trị** thì gặp một nam thanh niên không rõ tên, tuổi, địa chỉ đang đứng một mình ở bên đường, **S** lại gần và dò hỏi nam thanh niên thì biết được người này có bán ma túy, **S** hỏi mua 780.000 đồng ma túy tổng hợp dạng hồng phiến thì được nam thanh niên đồng ý. Sau khi thỏa thuận xong, **S** đưa cho nam thanh niên số tiền 780.000 đồng, nam thanh niên nhận tiền rồi đưa lại cho **S** 01 túi nilon màu xanh, bên trong chứa 43 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến. Sau khi mua được ma túy, **S** bỏ vào trong túi quần đang mặc trên người rồi đi về nhà của mình cất giấu. Đến khoảng 14 giờ, ngày 26/8/2025 **S** mang theo túi ma túy tổng hợp dạng hồng phiến đã mua trước đó đi ra cánh đồng phía trước nhà của **S** để tìm vị trí sử dụng. Trên đường đi, **S** nhặt một chai nhựa ở bên đường rồi cầm đi theo. Khi đi ra đến đoạn giữa cánh đồng (**S** không nhớ cụ thể vị trí), **S** lấy chai nhựa nhặt được và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng chế thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy, rồi lấy ra 03 viên ma túy một mình sử dụng hết. Sau khi sử dụng ma túy xong, **S** vứt chai nhựa, bật lửa ra giữa cánh đồng (không nhớ cụ thể vị trí), số ma túy còn lại **S** cất vào trong túi quần của mình, mang về nhà cất giấu để lần sau sử dụng tiếp. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, **S** đang đi bộ về đến đoạn đường trước cửa nhà ở, thì bị lực lượng **Công an phường B** kiểm tra và lập biên bản phạm tội quả tang.

Bản kết luận giám định số 1094 ngày 29/8/2025 của **Phòng K Công an tỉnh Q**, kết luận: 40 viên nén hình tròn, màu hồng (mẫu ký hiệu A) thu giữ trong quả trình bắt quả tang **Trần Văn S** là chất ma túy, khối lượng 03,98 gam loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 247, danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cáo trạng số: 05/CT-VKSKV3 ngày 27/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo **Trần Văn Sơn** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2026/HS-ST ngày 29/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị đã quyết định: Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Trần Văn S** 51 (năm mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 26/8/2025.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, bị cáo **Trần Văn S** có đơn kháng cáo với nội dung: Bản thân đã biết ăn năn, hối cải, nhận rõ tội lỗi của mình gây ra. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về tái hòa nhập cộng đồng, trở thành một người có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo **Trần Văn S**, giữ nguyên mức hình phạt mà toà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo **Trần Văn S**.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn H** phù hợp với Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo **Trần Văn S** đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 17 giờ 00 phút ngày 26/8/2025 tại **Tổ dân phố D, phường B, tỉnh Quảng Trị**, **Trần Văn S** đang tàng trữ trái phép 3,98 gam chất ma túy Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt quả tang. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án 51 (năm mươi một) tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện trong vụ án. Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, chấp nhận ý kiến đề nghị của **Đ** diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về việc tạm giam bị cáo: Tiếp tục tạm giam bị cáo theo Quyết định tạm giam số 72/2026/HSPT-QĐTG ngày 11/3/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Văn S**, giữ nguyên bản án sơ

thẩm.

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn S** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Trần Văn S** 51 (năm mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/8/2025).

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo **Trần Văn S** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

**Thẩm phán thành viên**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Hồng Phước      Đoàn Thị Kim Thương**

**Nguyễn Thanh Hải**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND khu vực 3;
- THADS khu vực 3;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV; Tổ HCTP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Hải**